

Số: 31 /ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN “Về việc vay vốn tín dụng đối với sinh viên”

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/09/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn Quyết định 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức vay đối với học sinh, sinh viên;

Đại học Duy Tân hướng dẫn thủ tục và quy trình cho vay vốn như sau :

I. ĐỐI TƯỢNG VAY VỐN

Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường nhưng không vi phạm bị xử lý hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu, gồm:

1. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

2. SV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

- Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

- Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập của hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

3. Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh (nói chung là hộ gia đình khó khăn đột xuất) trong thời gian theo học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐƯỢC HIỂU VÀ THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TRONG VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Người vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH):

- Chủ hộ là đại diện cho hộ gia đình trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH, là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình nhưng đã thành niên (đủ 18 tuổi) được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

2. Nơi cư trú hợp pháp của người vay vốn là nơi người đó thường xuyên sinh sống. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của người vay vốn theo quy định thì nơi cư trú là nơi người đó đang sinh sống được UBND cấp xã xác nhận.

3. Thời hạn cho vay

3.1 Thời gian cho vay: là khoản thời gian được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi được thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ.

Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.

a. Thời hạn phát tiền vay: là khoảng thời gian tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày sinh viên kết thúc khóa học, kể cả thời gian SV được nhà trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có).

Trong thời hạn phát tiền vay, người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi tiền vay được tính kể từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.

b. Thời hạn trả nợ: là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc và lãi. Người vay và ngân hàng thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể nhưng không vượt quá thời hạn trả nợ tối đa được quy định cụ thể như sau:

- Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo đến một năm, thời gian trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay.

- Đối với các chương trình đào tạo trên một năm, thời gian trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.

3.2. Trường hợp một hộ gia đình vay vốn cho nhiều học sinh, sinh viên cùng một lúc, nhưng thời hạn ra trường của từng Sinh viên khác nhau, thì thời hạn cho vay được xác định theo Sinh viên có thời gian còn phải theo học tại trường dài nhất.

4. Mức vốn cho vay

4.1 Mức cho vay tối đa đối với một SV là 4.000.000 đồng/tháng (40.000.000 đồng/năm học). Đây là mức cho vay được điều chỉnh theo Quyết định 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức vay đối với Sinh viên và được áp dụng từ ngày 19/05/2022. NHCSXH nơi cho vay căn cứ vào mức thu học phí của từng trường, sinh hoạt phí và nhu cầu của người vay để quyết định mức cho vay cụ thể đối với từng Sinh viên, nhưng tối đa mỗi Sinh viên không quá 1.100.000 đồng/tháng. Số tiền cho vay đối với mỗi hộ gia đình căn cứ vào số lượng Sinh viên trong gia đình, thời gian còn phải theo học tại trường và mức cho vay đối với mỗi Sinh viên.

4.2 Đối với hộ gia đình hoặc Sinh viên đang trực tiếp thực hiện Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng thì kể từ ngày 19/05/2022 được áp dụng theo mức cho vay mới.

5. Lãi suất cho vay

a. Lãi cho vay 0.65%/tháng (đây là lãi vay ưu đãi và thấp nhất của Nhà nước áp dụng đối với Sinh viên).

b. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

6. Phương thức cho vay: NHCSXH áp dụng theo 2 phương thức cho vay.

6.1. Sinh viên vay vốn thông qua hộ gia đình

- Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH.
- Người vay không phải thế chấp tài sản nhưng phải gia nhập và là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại thôn, ấp, bản, buôn (gọi chung là thôn) nơi hộ gia đình đang sinh sống, được tổ bình xét đủ điều kiện vay vốn, lập thành danh sách đề nghị vay vốn NHCSXH gửi UBND cấp xã xác nhận.

- Việc cho vay của NHCSXH được thực hiện ủy thác từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội theo cơ chế hiện hành của NHCSXH.

6.2. Đối với SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được vay vốn và trả nợ trực tiếp tại NHCSXH nơi địa bàn nhà trường đóng trụ sở.

7. NHCSXH không cho vay đối với những Sinh viên bị các cơ quan xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

III. THỦ TỤC VÀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHO VAY

1. Đối với hộ gia đình

1.1. Hồ sơ cho vay

- Giấy đề nghị vay vốn kèm Khế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD) kèm giấy xác nhận của nhà trường (bản chính) hoặc Giấy báo nhập học (bản chính hoặc bản photo có công chứng).
- Danh sách hộ gia đình có SV đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD).
- Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10/TD).
- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD)

1.2. Quy trình cho vay

a. Người vay viết giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) kèm giấy xác nhận của nhà trường hoặc Giấy báo nhập học gửi cho Tổ TK&VV.

b. Tổ TK&VV nhận được hồ sơ xin vay của người vay, tiến hành họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Trường hợp người vay chưa là thành viên của Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tại thôn đang hoạt động hiện nay tổ chức kết nạp thành viên bổ sung hoặc thành lập Tổ mới nếu đủ điều kiện. Nếu chỉ có từ 1 đến 4 người vay mới thì kết nạp bổ sung vào Tổ cũ kể cả Tổ đã có 50 thành viên. Sau đó lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn, Giấy xác nhận của nhà trường hoặc Giấy báo nhập học trình UBND cấp xã xác nhận.

c. Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

d. NHCSXH nhận được hồ sơ do Tổ TK&VV gửi đến, cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công thực hiện và kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng tín dụng (Tổ trưởng tổ tín dụng) và Giám đốc phê duyệt cho vay. Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi UBND cấp xã.

e. UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đơn vị nhận ủy thác cho vay) và Tổ TK&VV để thông báo cho người vay đến điểm giao dịch tại xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay để nhận tiền.

2. Đối với SV mồ côi vay trực tiếp tại NHCSXH

2.1 Hồ sơ cho vay: Giấy đề nghị vay vốn kèm Khế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD) kèm giấy xác nhận của nhà trường (bản chính) hoặc Giấy báo nhập học (bản chính hoặc bản photo có công chứng).

2.2 Quy trình cho vay

a. Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) có xác nhận của nhà trường đang theo học tại trường và là SV có hoàn cảnh khó khăn gửi NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

b. Nhận được hồ sơ xin vay, NHCSXH xem xét cho vay, thu hồi nợ (gốc, lãi) và thực hiện các nội dung khác theo quy định của văn bản này.

Sinh viên liên hệ Ban Công tác Sinh viên để được cấp Giấy xác nhận. Giấy xác nhận được Nhà trường cấp theo đúng đối tượng Sinh viên, không yêu cầu xuất trình biên lai đóng học phí. Trên đây là nội dung hướng dẫn thủ tục để Sinh viên vay vốn tín dụng ưu đãi theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các khoa, phòng ban có liên quan phổ biến và hướng dẫn cho Sinh viên quỹ tín dụng ưu đãi của Nhà nước dành cho Sinh viên.

Ghi chú: Mẫu số: 01/TDSV được nhà trường cấp trực tuyến cho sinh viên thuộc các đối tượng theo quy định. Sinh viên truy cập MYDTU để đăng ký đơn qua hệ thống Đăng ký cấp giấy xác nhận, khi đơn được nhà trường phê duyệt (sẽ được báo qua hệ thống mydtu) thì sinh viên đến Ban CTSV (P.214 cơ sở K7/25 Quang Trung để nhận Giấy Xác nhận vay vốn.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (b/c)
- BGĐ (c/đ)
- Các đơn vị (t/h)
- Lưu: VP, Ban CTSV 1

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC SINH VIÊN**



ThS. Nguyễn Thôi





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

Mẫu số: 01/ TDSV
(Do HSSV lập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên sinh viên:.....
Sinh ngày :...../...../.....Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
CCCD số:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:
Mã trường theo học (mã quy định trong quy chế tuyển sinh)...**DDT**.....
Tên trường :...**Đại học Duy Tân**.....
Ngành học.....
Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề) :.....
Khóa:.....Loại hình đào tạo : **chính quy**.....
Lớp:.....Số thẻ SV:.....
Khoa:.....
Ngày nhập học:/...../.....Thời gian ra trường (tháng/ năm):...../.....
Thời gian học tại trường:..... tháng
-Số tiền học phí hàng tháng :đồng.
Thuộc diện :
- Không miễn giảm ☐
- Giảm học phí ☐
- Miễn học phí ☐
Thuộc đối tượng:
- Môi côi ☐
- Không mồ côi ☐

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị)
không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi : cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.
- Số tài khoản của nhà trường : , tại.....

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2024

TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS.Nguyễn Thôi